

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày 17 - 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhân; bà Nguyễn Thị Tin

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Nhẫn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa:
Ông Lương Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2024/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn N**, sinh năm 1995 tại tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Đ, xã B, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S, sinh năm 1963 và bà Vi Thị X, sinh năm 1962; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo không bị giam giữ, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2005; địa chỉ: thôn G, xã L, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Lương Văn B, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn Q, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Anh Vi Văn T, sinh năm 1994; địa chỉ: thôn K, xã M, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn N, sinh năm 1995, trú tại thôn Đ, xã B, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang là công nhân của công ty TNHH Luxshare ICT, khu công nghiệp Vân Trung 2 thuộc địa phận xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng. Khoảng 15 giờ ngày 23/01/2024, N đến công ty TNHH Luxshare ICT để làm việc, sau khi đến công ty, N đến khu vực tủ đồ cá nhân tại xưởng D3, tầng 1 công ty để thay đồ thì phát hiện thấy tủ đồ 1901 phía dưới tủ của N có khóa bằng khóa mật mã. Đó là tủ đồ của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2005, trú tại thôn G, xã L, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang là công nhân công ty. N dùng tay phải ấn thử mã khóa một vài lần thì thấy mở được khóa. Khi mở tủ đồ của chị H ra, N thấy trong có một chiếc điện thoại di động loại Iphone XS Max. Quan sát xung quanh thấy không có ai, N trộm cắp chiếc điện thoại di động của chị H cất giấu vào túi quần bên phải rồi đóng khóa tủ lại, đi ra điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng kinh doanh mua bán, sửa chữa điện thoại Bắc Mobile do anh Lương Văn B, sinh năm 1989 ở thôn Quyết Tiến, xã Tiền Phong, huyện Yên Dũng là chủ cửa hàng, nói dối là nhặt được điện thoại Iphone XS Max và bảo anh Bắc phá khóa điện thoại sau đó đem về phòng trọ tại tổ dân phố My Điện, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên (nay là phường Nénh, thị xã Việt Yên) cất giấu.

Đối với chị H, khi tan ca đi ra thì phát hiện chiếc điện thoại trong tủ đồ bị trộm cắp nên đã làm đơn trình báo. Sau khi nhận đơn trình báo, qua trích xuất kiểm tra hình ảnh camera tại công ty thì phát hiện N là đối tượng nghi vấn trộm cắp điện thoại của chị Huyền.

Ngày 24/01/2024, biết hành vi trộm cắp của mình bị phát hiện, Hoàng Văn N đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đầu thú và giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max trộm cắp của chị H và 01 thẻ ra vào công ty TNHH Luxshare ICT mang tên Hoàng Văn N. Ngày 26/02/2024, N giao nộp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98L1-8541 và 01 giấy chứng nhận đăng

ký xe của Hoàng Văn N. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98L1-8541 là của N mua năm 2020 dùng làm phương tiện đi lại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 30/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: Trị giá chiếc điện thoại di động Iphone XS Max N trộm cắp của chị H là 4.900.000 đồng.

Ngày 28/02/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã trả lại chị H 01 điện thoại Iphone XS Max mà N trộm cắp, chị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu N phải bồi thường gì. Ngày 01/3/2024 và ngày 29/3/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại N 01 thẻ ra vào công ty TNHH Luxshare ICT mang tên Hoàng Văn N; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98L1-8541 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe cho Hoàng Văn N.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKSYD ngày 20/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung, diễn biến Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và xác định việc bị truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Không ai không có ý kiến gì.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hoàng Văn N cho UBND xã Biên Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn N.

Bị cáo nhất trí với nội dung bản luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như hình phạt. Bị hại không có tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có cơ hội cải tạo tại địa phương, làm công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Xét về hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố thì thấy:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản tiếp

nhận người phạm tội ra đầu thú, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 23/01/2024, tại khu vực tử độ cá nhân xưởng D3, tầng 1 Công ty TNHH Luxshare, khu công nghiệp Vân Trung 2, địa phận xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, Hoàng Văn N có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max trị giá 4.900.000 đồng của chị Nguyễn Thị H. Cơ quan điều tra đã thu hồi lại tài sản trả bị hại.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi, lười lao động, muốn có tiền tiêu sai bằng con đường bất chính nên vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang và bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến môi trường làm việc trong các công ty. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu đã lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị H, tài sản bị cáo trộm cắp trị giá 4.900.000 đồng nên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 46/CT-VKSYD ngày 20/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện nộp lại tài sản để khắc phục hậu quả; sau khi phạm tội biết hành vi của mình bị phát hiện nên đã ra đầu thú; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự với một mức án nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước và pháp luật, Hội đồng xét xử thấy không cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp với quy định của pháp luật và đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật. Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm này có quy định hình phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên về vấn đề trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98L1-8541, qua điều tra xác minh là của N mua năm 2020 dùng làm phương tiện đi lại, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 thẻ ra vào công ty TNHH Luxshare ICT mang tên Hoàng Văn N đều không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên đã được Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo N là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại Iphone XS Max đã được Cơ quan điều tra trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị H. Xét thấy việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Đối với anh Lương Văn B có hành vi phá khóa chiếc điện thoại Iphone XS Max mà N trộm cắp của chị H nhưng anh Bắc không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh B là phù hợp quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn N là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Ngoài ra cần áp dụng quy định tại Điều 331; Điều 333 và khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 và khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 07 (*Bấy*) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 14 (*Mười bốn*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/5/2024). Giao bị cáo Hoàng Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Biên Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn N.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định. Thời hạn kháng nghị đối với bản án của Viện kiểm sát cùng cấp là 15 ngày, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 30 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Yên Dũng;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã Biên Sơn, huyện Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; người TGT;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Phạm Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thủy